TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ P**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2018/HS-ST
Ngày 28-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đắc Hân

Ông Bùi Đức Khoa

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố P.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố P tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, thành phố P xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Cao Văn M, sinh năm 1989 tại P. Nơi cư trú: Thôn 10, xã H, huyện T, thành phố P; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn Sẵn (đã chết) và bà Bùi Thị Liên, sinh năm 1968; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 23 tháng 4 năm 2018 đến ngày 26 tháng 4 năm 2018 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 08 giờ ngày 23 tháng 4 năm 2018 Cao Văn M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16K2-9180 sang khu vực đường tàu nội thành P mua 04 gói ma túy heroine với giá 200.000 đồng của một người phụ nữ không quen biết với mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy Cao Văn M cất giấu vào túi quần phía sau bên trái rồi điều khiển xe mô tô đi về khu vực thôn Bái Ngoài, xã Hoa Động, huyện T, thành phố P thì bị Tổ công

tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện T kết hợp với Đội 3 Cụm Đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 2 - Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển và Công an xã Hoa Động làm nhiệm vụ tại thôn Bái Ngoài, xã Hoa Động, huyện T, thành phố P phát hiện bắt quả tang Cao Văn M có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ của Cao Văn M 04 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu sơn xanh, biển kiểm soát 16K2-9180.

Tại bản kết luận giám định số 199/KLGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố P kết luận: Chất bột màu trắng trong 04 gói giấy thu giữ của Cao Văn M là ma túy, có khối lượng 0,1523 gam, là loại Heroine.

Bản cáo trạng số 80/CT-VKSTN ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố P đã truy tố bị cáo Cao Văn M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố P trình bày lời luận tội đối với bị cáo Cao Văn M, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Cao Văn M theo toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cao Văn M từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 23 tháng 4 năm 2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Cao Văn M. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số ma túy còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa bị cáo Cao Văn M thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T. Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng nhưng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo Cao Văn M trình bày lời bào chữa cho bị cáo Cao Văn M: Đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T về tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị áp dụng đối với bị cáo Cao Văn M. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo để cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ là nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Cao Văn M được hưởng mức hình phạt thấp nhất 01 năm tù. Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cao Văn M theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về trình tự thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp

[2] Lời khai của bị cáo Cao Văn M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra Công an huyện T, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định số 199/KLGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố P, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Cao Văn M đã thực hiện hành vi mua 04 gói ma túy có khối lượng 0,1523 gam, là loại Heroine cất giấu trong túi quần phía sau bên trái bị cáo Cao Văn M đang mặc với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang tại thôn Bái Ngoài, xã Hoa Động, huyện T, thành phố P vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 23 tháng 4 năm 2018 nên bị cáo Cao Văn M đã phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố P đã truy tố và đề nghị kết tội bị cáo Cao Văn M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng điều luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Cao Văn M là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý chất ma túy, loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng, gây mất trật tự trị an xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo.

[3] Xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và quyết định hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Cao Văn M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông ngoại là ông Bùi Văn Dĩnh được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt. Người bào chữa cho bị cáo Cao Văn M đề nghị áp dụng thêm tình tiết gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng

căn cứ Điều 51 của Bộ luật Hình sự thì gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo không được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này đối với bị cáo Cao Văn M.

Về nhân thân: Bị cáo Cao Văn M nghiện ma túy từ năm 2011 và đã đi cai nghiện ma túy tự nguyện nhưng bị cáo vẫn tiếp tục có hành vi mua ma túy với mục đích để sử dụng.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt trên khởi điểm của khung hình phạt nhưng dưới mức hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định là đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo Cao Văn M không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Cao Văn M.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xác định 01 phong bì niêm phong số 199/2018/PC54 bên trong chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Cao Văn M thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Trong vụ án này còn có người phụ nữ bán ma túy cho Cao Văn M nhưng trong quá trình điều tra không xác định được căn cước nên không có cơ sở điều tra. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn xanh, biển kiểm soát 16K2-9180 thu giữ của Cao Văn M, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là bà Bùi Thị Liên, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn 10, xã H, huyện T, thành phố P (là mẹ đẻ Cao Văn M), bà Bùi Thị Liên cho Cao Văn M mượn nhưng không biết Cao Văn M sử dụng xe để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho bà Bùi Thị Liên là đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Cao Văn M 24 (Hai mươi bốn) tháng

tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 23 tháng 4 năm 2018.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 199/2018/PC54 bên trong chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố P).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Cao Văn M được miễn nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP P;
- Viện kiểm sát nhân dân TP P;
- Trại tạm giam Công an TP P;
- PV 27 Công an thành phố P;
- Sở Tư pháp thành phố P;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Cơ quan điều tra Công an huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện T;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T;
- Uỷ ban nhân dân cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hiền